Mẫu: CBTT-03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC, ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán – Phần áp dụng cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)

CTY CỔ PHẦN MAY ĐỒNG NAI

Số: 212 / MĐN-BCTC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2008

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ (Đồng)	Số dư cuối kỳ (Đồng)
I	**Tài sản ngắn hạn**	**96,051,620,765**	**125,550,248,496**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	16,859,322,371	23,836,870,641
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	36,876,987,917	66,992,959,319
4	Hàng tồn kho	40,178,577,311	30,604,681,958
5	Tài sản ngắn hạn khác	2,136,733,166	4,115,736,578
II	**Tài sản dài hạn**	**69,603,011,264**	**68,968,928,136**
1	Các khoản phải thu dài hạn	2,908,190,692	2,574,893,788
2	Tài sản cố định	56,976,859,331	50,611,616,354
	- Tài sản cố định hữu hình	55,838,771,991	49,082,243,196
	- Tài sản cố định vô hình	1,049,987,340	882,546,340
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	88,100,000	646,826,818
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8,015,770,220	14,065,770,220
5	Tài sản dài hạn khác	1,702,191,021	1,716,647,774
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**165,654,632,029**	**194,519,176,632**
IV	**Nợ phải trả**	128,991,828,755	156,357,652,080
1	Nợ ngắn hạn	91,687,946,154	141,617,000,794
2	Nợ dài hạn	37,303,882,601	14,740,651,286
V	**Vốn chủ sở hữu**	**36,662,803,274**	**38,161,524,552**
1	Vốn chủ sở hữu	36,620,700,681	37,808,807,959
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20,800,000,000	20,800,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	4,030,655,000	4,095,970,000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Các quỹ: + Quỹ đầu tư phát triển	4,695,469,460	5,852,807,460
	+ Quỹ dự phòng tài chính	1,950,000,000	2,529,210,221
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5,144,576,221	4,530,820,278
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	42,102,593	352,716,593
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	42,102,593	352,716,593
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**165,654,632,029**	**194,519,176,632**

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	487,158,279,409	339,167,871,961
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	5,381,115	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	487,152,898,294	339,167,871,961
4	Giá vốn hàng bán	436,305,160,011	305,558,640,954
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	50,847,738,283	33,609,231,007
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9,418,306,959	1,657,898,065
7	Chi phí tài chính	17,857,590,575	5,231,898,395
8	Chi phí bán hàng	12,099,357,981	8,925,507,917
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21,536,748,139	15,049,870,082
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8,772,348,547	6,059,852,678
11	Thu nhập khác	956,119,573	488,869,462
12	Chi phí khác	362,373,834	181,937,136
13	Lợi nhuận khác	593,745,739	306,932,326
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9,366,094,286	6,366,785,004
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	675,274,008	580,090,783
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8,690,820,278	5,786,694,221
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	41,783	35,610
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	20%/ năm	15%/ năm

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN *(Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	**Cơ cấu tài sản**			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	42	45,46
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		58	64,54
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	78	80,38
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		22	19,62
3	**Khả năng thanh toán**			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.61	0,67
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.05	0,89
4	**Tỷ suất lợi nhuận**			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3.49	4,47
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1.70	1,78
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		15.80	22,77

Đồng Nai, ngày 16 tháng 3 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Bùi Thế Kích

Nơi nhận:
- UBCK.NN;
- Niêm yết trên Website: www.donagamex.com.vn;
- Đăng báo/ Công bố TT trên Website: www.ssc.gov.vn;
- Lưu VT, TK.HĐQT.